

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7- 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị V, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp 2A, xã Vị Tân, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Thạch L, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Cao Thị V trình bày:

Chị và Anh Thạch L tự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/10/2018.

Chị và anh Lchung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lkhông lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, rượu chè, thường xuyên lớn tiền chửi bới dẫn đến vợ chồng hay cự cãi nhau. Đến tháng 8 năm 2020 sau khi

anh Luống rượu về thì kiếm có chữ bói và tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống cho đến nay, không quan tâm gì đến vợ con, từ đó chị và anh L đã sống ly thân cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh L có một con chung tên Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019, hiện do chị nuôi dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Nay chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2022, biên bản hòa giải ngày 16/5/2022 bị đơn Anh Thạch L trình bày:

Anh L xác định lời trình bày của chị V về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Nhưng về mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là không đúng.

Anh L thừa nhận trong khi chung sống anh và chị V cũng có khi không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi với nhau do anh thường xuyên nhậu nhẹt nhưng anh không có chữ bói hay cự cãi với chị V. Từ năm 2020 đến nay anh đi làm ăn xa và sống ly thân với vợ, nguyên nhân anh không về là do mẹ vợ xua đuổi không cho anh ở chung nhà.

Nay chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn thì anh thì anh không đồng ý, vì anh còn thương chị V nên xin được đoàn tụ về chung sống với chị V để chăm lo cho con.

Nếu chị V cương quyết xin ly hôn thì anh L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh L không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L nên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh L với tư cách là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Chị V và anh L chung sống với nhau vào năm 2018, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Theo chị V trình bày, chị và anh L chung sống hạnh phúc được 01 năm thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân được chị V và anh L xác định do anh L thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng gây gỗ, cự cãi nhau. Mặc dù đã nhiều lần tìm giải pháp để hàn gắn nhưng không mang lại kết quả, đến năm 2020 anh, chị đã không còn chung sống vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong thời gian dài nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Từ đó, chứng minh rằng mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị V.

- Về con chung: Chị V xác định chị và anh L có một con chung tên Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019, chị V yêu cầu được quyền con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị V là có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha, mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Trong khi đó cháu Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019 đến nay chỉ mới 31 tháng 29 ngày tuổi và chị V cũng đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Vy cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu sau này anh L xét thấy chị V không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vy được tốt thì anh có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh L có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị V, anh L không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm chị V phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005892 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Cao Thị V được ly hôn với Anh Thạch L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Cao Thảo Vy, sinh ngày 30/11/2019 cho Chị Cao Thị V tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật), chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Thạch L có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm Chị Cao Thị V phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005892 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2022, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm